

Bản án số: 48/2024/HS-ST
Ngày: 25-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiên Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Ký.

Bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Lại Thế T (Tên gọi khác: T Chí), sinh ngày 24/4/1991 tại huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Tiểu khu X, thị trấn Y, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lại Thế T và bà Nguyễn Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con sinh năm 2017; Tiền sự: Không; Tiền án 02: Ngày 30/10/2017, bị Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 10 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Ngày 31/10/2019, bị Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 42 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (chấp hành xong án phạt tù ngày 30/5/2022); Nhân thân: Ngày 24/5/2011, bị Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Ngày 11/9/2013, bị Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị tạm giam từ ngày 29/3/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá. Có mặt.

Người bào chữa: Bà Hoàng Thị Thủy là Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Bị hại: Anh Trịnh Văn L, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn Đông Trung, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trịnh Văn D, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Đông Trung, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị C, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tiểu khu 4, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lại Thế T và anh Trịnh Văn L, sinh năm 1994 trú tại thôn Đông Trung, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa là bạn chơi với nhau. Do trước đó giữa T và anh L xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc nên vào khoảng 20 giờ 15 phút ngày 03/02/2024, cả hai hẹn gặp nhau tại khu vực đường Hoà Bình thuộc tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá để nói chuyện. Khi T và anh L gặp nhau thì xảy ra việc chửi bới nhau và định lao vào đánh nhau, nhưng được anh Trịnh Văn D, sinh năm 1990 trú tại thôn Đông Trung, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa can ngăn nên cả hai đi về nhà. Trên đường về, T tiếp tục bị anh L đi phía sau chửi bới, anh L nhặt một viên đá ném T nhưng không trúng. Lúc này, T rút dao đang dắt trong người (đã nhặt được trước đó) ra, rồi chạy đến chỗ anh L, anh L bỏ chạy thì bị ngã, T dùng dao chém một phát vào mông và một phát vào bàn chân trái của anh L gây thương tích. Sau đó, anh L được mọi người đưa đi bệnh viện Đa khoa huyện Hà Trung cấp cứu, điều trị. Còn T bỏ chạy và vứt dao tại khu vực trước nhà anh Nguyễn Phương Duy, sinh năm 1991 ở thôn Nội Thượng, xã Hà Bình, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa rồi bỏ trốn, cho đến ngày 29/3/2024 thì bị Công an huyện Hà Trung bắt giữ.

Hậu quả anh Trịnh Văn L bị thương tích:

Kết quả khám ngoài:

+ Tại vùng mông trái có vết thương rách da, chảy máu, kích thước (1x6)cm, bờ mép vết thương sắc gọn.

+ Tại vùng chân trái có vết thương rách da, chảy máu hình vòng cung từ gót chân xuống lòng bàn chân, kích thước (1x15)cm, chưa xác định được độ sâu, bờ mép vết thương sắc gọn, vận động các ngón chân hạn chế.

Kết quả chụp Xquang: Hình ảnh vỡ xương gót bàn chân trái.

* Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 220/KLTTCT-PYTH ngày 20/02/2024 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Thanh Hoá kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trịnh Văn L tại thời điểm giám định là 14% (Mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

* Tại Kết luận giám định tổn thương trên cơ thể người sống số 2232/KLKTHS ngày 05/4/2024 của Viện khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

1. Các kết quả chính:

Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, mẫu vật, khám giám định và khám chuyên khoa xác định:

- Anh Trịnh Văn L bị đa chấn thương, đã điều trị, hiện tại có các tổn thương:

- + Sẹo mông trái kích thước (8x0,2)cm, mép gọn.
- + Sẹo vùng gót chân trái kích thước (15x0,2)cm, mép gọn kèm đường vỡ xương gót, đang can, bờ thẳng.
- Mẫu vật gửi giám định: Phần lưỡi dao có đặc điểm vật của vật sắc, phần sống dao có đặc điểm của vật có cạnh, các phần còn lại có đặc điểm của vật tày.

2. Kết luận cơ chế hình thành thương tích:

- Tồn thương vùng mông trái, vùng gót chân trái của anh Trịnh Văn L do vật sắc gây ra.

- Con dao gửi giám định gây được các thương tích trên cho anh Trịnh Văn L.

* Tại Bản kết luận giám định số 757/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Trên mẫu vật ký hiệu M1 gửi giám định có ADN người. Do nồng độ ADN thấp nên không xác định được kiểu gen (theo hệ Globalfiler) của Trịnh Văn L tại Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hoá.

* Tại Bản kết luận giám định số 776/KL-KTHS ngày 28/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 04 tệp video của 03 USB gửi giám định; Trích xuất 07 ảnh từ các tệp video gửi giám định - Thể hiện trong phụ lục; Không xác định được hành động, đặc điểm, lời nói của đối tượng xuất hiện trong các khoảng thời gian trên và âm thanh ở thời điểm đó là âm thanh gì.

Về vật chứng: Đối với 01 con dao làm bằng thép dài khoảng 46cm, bản dao màu đen xám dài khoảng 33cm, cán dao làm bằng gỗ tròn màu nâu đường kính khoảng 4cm và dài 13cm, bản dao phần đầu rộng khoảng 5cm có một phần đầu nhọn đã được chuyển đến C cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình Lại Thế T đã bồi thường cho anh Trịnh Văn L số tiền 5.000.000đ, anh L đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm, đồng thời có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

Bản cáo trạng số: 50/CT-VKSHT ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lại Thế T về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lại Thế T đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lại Thế T, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Lại Thế T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lại Thế T với mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Về dân sự: Bị cáo Lại Thế T đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trịnh Văn L, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 con dao làm bằng thép là vật chứng của vụ án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lại Thế T.

Trợ giúp viên pháp lý Hoàng Thị Thủy bào chữa cho bị cáo Lại Thế T nêu quan điểm: Nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố Lại Thế T về tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự;

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lại Thế T, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị để bị cáo thấy được có sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo bản thân thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về dân sự: Bị cáo Lại Thế T đã tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại Trịnh Văn L, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lại Thế T.

Bị cáo không bổ sung ý kiến bào chữa và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Xuất phát từ việc mâu thuẫn tiền bạc nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/02/2024, tại khu vực đường Hoà Bình thuộc tiểu khu 6, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, Lại Thế T đã cầm 01 con dao bằng thép dài khoảng 46cm là hung khí nguy hiểm chém một phát vào mông và một phát vào bàn chân trái của anh Trịnh Văn L gây thương tích 14% (Mười bốn phần trăm) cho anh L. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, đồng thời cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo Lại Thế T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cầm dao là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là trái pháp luật và đạo đức xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, gây tổn hại sức khỏe cho bị hại. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đã có tiền án, đã tái phạm chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu các tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi phạm tội cố ý gây thương tích của bị cáo Lại Thế T hết sức manh động, táo bạo, quyết liệt và nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng; bị cáo không những thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình đối với quần chúng nhân dân địa phương.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lại Thế T là người có nhân thân xấu; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội; Tự nguyện bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; Bị hại có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Người bị hại cũng có lỗi; Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo được quy định tại các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Lại Thế T như đã nêu trên, khi quyết định hình phạt xét thấy việc cách ly xã hội đối với bị cáo một thời gian là cần thiết, nhưng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành người công dân tốt.

[6] Về các vấn đề khác:

[6.1] Trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lại Thế T đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với bị hại Trịnh Văn L. Bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6.2] Vật chứng: 01 (một) con dao làm bằng thép là công cụ phạm tội của bị cáo cần tịch thu, tiêu hủy

[6.3] Án phí: Bị cáo Lại Thế T là đối tượng thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[6.4] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điểm d, đ khoản 2 Điều 134; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của

Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lại Thế T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lại Thế T 42 (bốn hai) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

Vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) con dao làm bằng thép. Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng chứng ngày 30/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa và C cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Án phí: Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lại Thế T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người bào chữa;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND T.Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- Nhà tạm giữ, CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- C cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh